

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 6 - 2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 05/6 Nguyễn Bá Ngọc, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: 125 Lê Thánh Tôn, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: 216 Phạm Văn Đồng, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày

15/02/2024. Trong quá trình chung sống chị và anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã thật sự mất hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin vắng mặt tất cả các phiên tòa nên chị Dung không có lời khai tại phiên tòa.

2. Tại bản tự khai ngày 21 tháng 4 năm 2025, trong quá trình hoà giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/02/2024. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị D nhưng chị D phải trả cho anh số tiền 212.000.000 đồng, đối với số nợ này chị D nợ anh trước khi anh và chị D kết hôn nên anh sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn T; địa chỉ: 216 Phạm Văn Đồng, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/02/2024 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh T đều thừa nhận giữa vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chị D và anh T đã không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa anh chị như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D, cụ thể như sau:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001385 ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 15 ngày 15/02/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu